TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20-11-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Công.

2. Ông Nguyễn Hữu Tỉnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Công Thương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Lan Anh, là Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1984.

2. Bị đơn: Anh Trần Trọng T (tên gọi khác là Trần Đình T), sinh năm 1984.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Đình L, sinh năm 1949, là bố đẻ.

Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Bùi Tố Q, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Trần Thị L trình bày:

Chị L và anh T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 4 năm 2009 tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Nam Định. Do anh T mắc bệnh tâm thần từ năm 2012 nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2015. Xét thấy, vợ chồng không thể chung sống nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung và tài sản chung giữa hai người không có.

Tại bản tự khai của ông Trần Đình L là người đại diện hợp pháp của anh T trình bày: Do anh T phát bệnh tâm thần nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh, chị L và anh T không có con chung và tài sản chung. Nay chị L có đơn ly hôn anh T, ông L đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo nguyện vọng của chị L.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có ý kiến: Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị L và anh T đã sống ly thân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy anh T mắc bệnh tâm thần, từ tháng 5 năm 2015 chị L và anh T đã sống ly thân, về con chung và tài sản chung giữa hai người là không có. Căn cứ quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L ly hôn anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị L, ông Trần Đình L và bà Trần Thị H (là bố, mẹ đẻ của anh Thọ) trình bày: Anh T bị bệnh tâm thần phân liệt không thể nhận thức, làm chủ hành vi, theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự, Tòa án đã giải thích, hướng dẫn cho chị L, ông L và bà H thực hiện quyền yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự nhưng họ không có yêu cầu, do vậy Tòa án giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung. Anh T không thể nhận thức, làm chủ hành vi, Tòa án xét thấy cần thiết phải chỉ định ông Trần Đình L là người đại diện hợp pháp cho anh T để tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn là chị L, vắng mặt người đại diện của bị đơn là ông L, chị L và ông L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và ông L.

[3] Về hôn nhân giữa chị L và anh T, hai người kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện L ngày 02 tháng 4 năm 2009, đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Do anh T không có khả năng nhận thức, làm chủ hành vi của mình nên cuộc hôn nhân giữa chị L và anh T không hạnh phúc, giữa hai người đã sống ly thân. Như vậy, quan hệ hôn nhân này đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho chị L ly hôn anh T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con và tài sản chung: Các đương sự đều xác định là không có.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị L ly hôn anh Trần Trọng T (tên gọi khác là Trần Đình T).

2. Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, theo biên lai số AA/2016/0001024 ngày 09 tháng 8 năm 2019.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND xã M, huyện L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường